

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1957/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2018.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư;  
Tài chính; Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VP, KHTC, CNTT.

*OK*

*11/11/18*



**Trần Hồng Hà**

**KẾ HOẠCH**  
**CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**  
**CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 6 năm 2018*  
*của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**I. MỤC TIÊU**

Hoàn thành cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các thủ tục hành chính (có đủ điều kiện) thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong năm 2018 và thực hiện liên thông các thủ tục thủ tục hành chính theo Quyết định số 3199/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2017 nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, góp phần thúc đẩy công tác cải cách hành chính của ngành, thực hiện hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

**II. NHIỆM VỤ**

1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 đối với 57 thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong năm 2018, trong đó:

- Lĩnh vực địa chất và khoáng sản: có 06 dịch vụ;
- Lĩnh vực môi trường: có 16 dịch vụ;
- Lĩnh vực tài nguyên nước: có 06 dịch vụ;
- Lĩnh vực khí tượng thủy văn: có 05 dịch vụ;
- Lĩnh vực biến đổi khí hậu: có 07 dịch vụ;
- Lĩnh vực đất đai: có 01 dịch vụ;
- Lĩnh vực biển và hải đảo: có 15 dịch vụ;
- Lĩnh vực tổng hợp: có 01 dịch vụ;

Chi tiết Danh mục dịch vụ công trực tuyến cung cấp trong năm 2018 tại Phụ lục 01 kèm theo.

2. Triển khai thực hiện quy trình thí điểm liên thông một số thủ tục hành chính theo Quyết định số 3199/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Chi tiết các thủ tục thực hiện quy trình liên thông tại Phụ lục 02 kèm theo.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai mở rộng hệ thống dịch vụ công trực tuyến

- Xây dựng, vận hành, nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ theo định hướng xử lý trên nền tảng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung đáp ứng tiến độ triển khai theo kế hoạch, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tận dụng nguồn lực; đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ với Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

- Đảm bảo vận hành hệ thống công nghệ thông tin thông suốt, kết nối, liên thông giữa Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và Cổng thông tin điện tử của Bộ. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo cung cấp các dịch vụ công quốc gia theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

## 2. Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, công chức các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện các thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của các đơn vị với các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính chung của toàn ngành.

- Tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức các đơn vị thực hiện các thủ tục hành chính và hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

- Tuyên truyền, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ thực hiện theo phương thức trực tuyến năm 2018 thông qua Trang/Cổng thông tin điện tử của Bộ, của các Cục, Tổng cục; qua báo chí, tạp chí và qua các phương tiện thông tin đại chúng khác.

## 3. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí từ dự án Xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được phê duyệt (theo Quyết định số 2930/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 3024/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và kinh phí truyền thông năm 2018 của Bộ.

- Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án, đề án khác (nếu có).

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm cân đối kinh phí và các điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bãi bỏ, ban hành văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, phương án đơn giản hóa thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

3. Vụ Thi đua, khen thưởng và Tuyên truyền, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ thực hiện theo phương thức trực tuyến năm 2018 tại Bộ và các đơn vị.

4. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ, các Tổng cục, các Cục xây dựng, nâng cấp, triển khai mở rộng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính theo Kế hoạch trên nền tảng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tập trung, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và kết nối, liên thông với Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

5. Các Tổng cục, Cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện các nội dung trong Kế hoạch đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Đề xuất, kiến nghị để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo nhiệm vụ được phân công qua Văn phòng Bộ để tổng hợp báo cáo Bộ.

6. Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc, báo cáo Lãnh đạo Bộ về kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến./.

## PHỤ LỤC 01

### DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CUNG CẤP TẠI BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 6 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên dịch vụ công	Địa chỉ truy cập trực tuyến	Mức độ cung cấp	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực địa chất khoáng sản</b>			
1.	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	dvctt.monre.gov.vn	3	
2.	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	dvctt.monre.gov.vn	3	
3.	Đóng cửa mỏ khoáng sản	dvctt.monre.gov.vn	4	
4.	Nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản vào Bảo tàng Địa chất.	dvctt.monre.gov.vn	3	
5.	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình	dvctt.monre.gov.vn	4	
6.	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	dvctt.monre.gov.vn	3	
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>			
7.	Cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án	dvctt.monre.gov.vn	4	
8.	Chấp thuận liên kết để chuyển giao chất thải nguy hại không có trong Giấy phép xử lý chất thải nguy hại/Giấy phép quản lý chất thải nguy hại	dvctt.monre.gov.vn	4	
9.	Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh	dvctt.monre.gov.vn	4	
10.	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao	dvctt.monre.gov.vn	4	
11.	Chấp thuận việc sử dụng các phương tiện vận chuyển không ghi trong Giấy phép xử lý chất thải nguy hại/Giấy phép quản lý chất thải nguy hại	dvctt.monre.gov.vn	4	
12.	Chỉ định tổ chức tham gia chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	dvctt.monre.gov.vn	4	
13.	Gia hạn Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường	dvctt.monre.gov.vn	4	

TT	Tên dịch vụ công	Địa chỉ truy cập trực tuyến	Mức độ cung cấp	Ghi chú
14.	Thông báo về việc thay đổi điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường	dvctt.monre.gov.vn	3	
15.	Xét tặng giải thưởng Môi trường Việt Nam	dvctt.monre.gov.vn	4	
16.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận lưu hành chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải tại Việt Nam	dvctt.monre.gov.vn	4	
17.	Cấp chứng chỉ quản lý chất thải nguy hại	dvctt.monre.gov.vn	4	
18.	Cấp lại chứng chỉ quản lý chất thải nguy hại	dvctt.monre.gov.vn	4	
19.	Cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.	dvctt.monre.gov.vn	4	TTHC dự kiến thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia từ năm 2018
20.	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	dvctt.monre.gov.vn	4	
21.	Đánh giá điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tàu biển nhập khẩu để phá dỡ	dvctt.monre.gov.vn	4	
22.	Cho phép vận chuyển quá cảnh sinh vật biến đổi gen, sản phẩm sinh vật biến đổi gen chưa được cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học, Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen phải bốc dỡ xuống cảng	dvctt.monre.gov.vn	4	
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>			
23.	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên	dvctt.monre.gov.vn	4	
24.	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên	dvctt.monre.gov.vn	4	
25.	Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m <sup>3</sup> /giây trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên.	dvctt.monre.gov.vn	4	
26.	Cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3000m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên	dvctt.monre.gov.vn	4	
27.	Cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 30.000m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng từ 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm trở lên đối với các hoạt động khác	dvctt.monre.gov.vn	4	

TT	Tên dịch vụ công	Địa chỉ truy cập trực tuyến	Mức độ cung cấp	Ghi chú
28.	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	dvctt.monre.gov.vn	3	
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn</b>			
29.	Cấp Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	dvctt.monre.gov.vn	4	
30.	Gia hạn Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	dvctt.monre.gov.vn	4	
31.	Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	dvctt.monre.gov.vn	4	
32.	Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	dvctt.monre.gov.vn	4	
33.	Xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài	dvctt.monre.gov.vn	4	
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực biến đổi khí hậu</b>			
34.	Cấp Thư phê duyệt Văn kiện thiết kế chương trình hoạt động (PoA-DD) theo CDM	dvctt.monre.gov.vn	3	
35.	Cấp Thư phê duyệt Văn kiện thiết kế dự án (PDD) theo CDM.	dvctt.monre.gov.vn	3	
36.	Cấp Thư xác nhận Tài liệu ý tưởng dự án (PIN) theo Cơ chế phát triển sạch (CDM)	dvctt.monre.gov.vn	3	
37.	Điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD	dvctt.monre.gov.vn	3	
38.	Gia hạn Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD	dvctt.monre.gov.vn	3	
39.	Thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết	dvctt.monre.gov.vn	3	
40.	Thẩm định, điều chỉnh một phần kế hoạch tác động vào thời tiết	dvctt.monre.gov.vn	3	
<b>VI.</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>			
41.	Cung cấp dữ liệu đất đai	dvctt.monre.gov.vn	3	
<b>VII.</b>	<b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>			
42.	Giao khu vực biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
43.	Gia hạn quyết định giao khu vực biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
44.	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
45.	Thu hồi khu vực biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
46.	Trả lại khu vực biển	dvctt.monre.gov.vn	4	

TT	Tên dịch vụ công	Địa chỉ truy cập trực tuyến	Mức độ cung cấp	Ghi chú
47.	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
48.	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
49.	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
50.	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
51.	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	dvctt.monre.gov.vn	4	
52.	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	dvctt.monre.gov.vn	3	
53.	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	dvctt.monre.gov.vn	3	
54.	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	dvctt.monre.gov.vn	3	
55.	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	dvctt.monre.gov.vn	3	
56.	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	dvctt.monre.gov.vn	4	
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực tổng hợp</b>			
57.	Cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường	dvctt.monre.gov.vn	4	



**PHỤ LỤC 02**  
**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN**  
**QUY TRÌNH LIÊN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 6 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước
2	Điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và điều chỉnh giấy phép xả thải vào nguồn nước
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép nhận chìm và giao khu vực biển để nhận chìm
4	Điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường; sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm và sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển để nhận chìm
5	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án và cấp phép xả thải vào nguồn nước
6	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án và điều chỉnh giấy phép xả thải vào nguồn nước
7	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển để nhận chìm
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển để nhận chìm
9	Gia hạn giấy phép nhận chìm ở biển và gia hạn quyết định giao khu vực biển để nhận chìm